

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2024/HS-ST
Ngày 20 - 03- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thu Hương.
Các Hội thẩm nhân dân: bà Bùi Kim Dung và bà Hồ Thị Lan.
- **Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Minh Thương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** ông Lê Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 03 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2024/HSST ngày 05 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 03 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn M, sinh ngày 02/8/1977 tại tỉnh Quảng Ninh

Nơi cư trú: thôn A, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị C (đã chết); vợ, con: không có; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân:

- Ngày 22/10/2003, Tòa án nhân dân huyện HB (nay là thành phố H) xử phạt 12 tháng tù, về tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 20/7/2004, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Ngày 29/3/2004, chấp hành xong phần thi hành án dân sự;

- Ngày 26/9/2006, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù, về tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 11/3/2008, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Ngày 30/10/2007, chấp hành xong phần thi hành án dân sự;

- Ngày 17/3/2010, Tòa án nhân dân huyện HB (nay là thành phố H) xử phạt 24 tháng tù, về tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 09/12/2011, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Ngày 14/5/2010, chấp hành xong phần thi hành án dân sự;

- Ngày 17/8/2012, Tòa án nhân dân thành phố U, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 năm tù, về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Ngày 26/4/2018, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Ngày 02/11/2012, chấp hành xong phần thi hành án dân sự;

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

2. Hoàng Văn L, sinh ngày 28/3/1974 tại tỉnh Quảng Ninh;

Nơi cư trú: thôn 5, xã Q, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 5/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn B (đã chết) và bà Lê Thị V; có vợ Lê Thị M và 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không có; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Đức L1; sinh năm 1988; địa chỉ: tổ 6, khu 6, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

2. Anh Chu Mệnh T; sinh năm 1976; địa chỉ: thôn 1, xã Q, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

3. Anh Đặng Hữu B; sinh năm 1985; địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

4. Ông Ngô Đức C; sinh năm 1967; địa chỉ: thôn Đ, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Hoàng Liên Sơn; sinh năm 1960; địa chỉ: thôn A, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

2. Ông Hoàng Xuân Hoa; sinh năm 1944; địa chỉ: thôn A, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 30/9/2023, tại đoạn đường đầu ngõ 30, thôn A, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H phát hiện, bắt quả tang Hoàng Văn L về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ tại tay trái của Lợi: 01 gói giấy bên trong có 02 gói giấy chứa chất bột màu trắng (Ký hiệu M1, M2); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi. Đối với 02 gói giấy chứa chất bột màu trắng, Lợi khai nhận là ma túy Lợi mua của Phạm Văn M, trú tại thôn A, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Phạm Văn M tại thôn A, xã L, thời điểm khám xét có mặt Ngô Đức C, Chu Mệnh T và Đặng Hữu B; phát hiện, thu giữ trong túi đựng hương treo dưới bàn thờ tại phòng khách: 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng dạng cục (Ký hiệu M3), 01 gói giấy bọc ngoài 01 túi nilon bên trong có 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng (Ký hiệu M4); thu trong túi áo treo trên móc phòng ngủ: 01 gói giấy vệ sinh, bên

trong có 03 gói giấy đều chứa chất bột màu trắng (Ký hiệu M5, M6, M7); thu tại mép cửa nhà vệ sinh có 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng (Ký hiệu M8); thu trong túi balo để trong phòng ngủ 01 gói giấy vệ sinh, bên trong có 01 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng dạng cục (Ký hiệu M9); thu giữ ở dưới đệm phòng ngủ 01 túi nilon chứa 05 mảnh giấy và 01 dao lam. Thu tại gầm bếp ga 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; thu của M: 01 điện thoại Iphone, 01 cân mini và số tiền 1.200.000 đồng.

Tại Bản Kết luận giám định số 1443/KL-KTHS ngày 05/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật ký hiệu từ M1 đến M3, từ M5 đến M9 gửi giám định là ma túy loại: Heroin. Tổng khối lượng M1, M2 thu giữ của Hoàng Văn L là 0,175 gam (không phẩy một bảy năm gam). Tổng khối lượng M3, từ M5 đến M9 thu giữ của Phạm Văn M là: 1,394 gam (một phẩy ba chín tư gam). Mẫu vật ký hiệu từ M4 gửi giám định là ma túy loại: Methamphetamine; khối lượng M4 thu giữ của Phạm Văn M là 0,123 gam (Không phẩy một hai ba gam).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Văn L và Phạm Văn M đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, trong đó:

Hoàng Văn L khai nhận: L và Phạm Văn M, Nguyễn Đức L1 là bạn quen biết. Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 30/9/2023, Lợi đến nhà M thuộc thôn A, xã L, thì gặp M và bạn của M là Đặng Hữu B. Đến khoảng 11 giờ, L1 điện thoại cho L hỏi mua ma túy, L đồng ý và hẹn đến khu vực cầu Tình Yêu, xã L để giao dịch mua bán. Sau đó, L mua của M 02 gói ma túy với giá 500.000 đồng nhưng chưa thanh toán. Sau khi mua được ma túy, L cầm theo người đến điểm hẹn để bán cho L1. Trên đường đi, L dừng lại tại bụi cây ven đường gần nhà của M và lấy ra một ít ma túy trong 02 gói ma túy M đưa để sử dụng cho bản thân. Số ma túy còn lại L cầm đến điểm hẹn để bán cho L1 với giá 500.000 đồng như đã thỏa thuận nhưng chưa kịp bán thì bị Công an phát hiện, bắt giữ. Ngoài ra trước đó vào khoảng 12 giờ ngày 26/9/2023 và 14 giờ ngày 28/9/2023, cũng tại nhà M, L mua của M tổng cộng 02 gói ma túy với tổng số tiền là 250.000 đồng và đã sử dụng hết cho bản thân, trước khi đi L đều gọi điện trước cho M để hỏi mua.

Phạm Văn M khai nhận phù hợp như Hoàng Văn L khai, về việc các lần M bán ma túy cho Lợi vào các ngày 26/9/2023, 28/9/2023 và 30/9/2023. Ngoài ra M còn khai nhận:

Phạm Văn M sử dụng ma túy loại Heroine từ năm 1997, thời gian gần đây có sử dụng thêm ma túy dạng Đá. Sáng ngày 26/9/2023 M đi xe khách từ H đến khu vực ngõ 30 đường tàu thuộc quận L, thành phố Hải Phòng mua của một người đàn ông không quen biết 1.000.000 đồng ma túy loại Heroine và 500.000 đồng ma túy Đá. Sau khi mua được ma túy M đi xe khách về H, trên đường về M vào tiệm tạp hóa gần nhà mua được 01 cân điện tử với giá 100.000 đồng và dao lam mục đích để về nhà chia nhỏ ma túy. Về đến nhà M chia số ma túy Heroine thành 15

gói kích thước khác nhau dự định bán với giá từ 100.000 đồng – 250.000 đồng/gói. M đã tự sử dụng hết 03 gói. Đối với số ma túy đá, M lấy một nửa sử dụng hết, phần còn lại dự định để bán với giá 500.000 đồng. Từ ngày 26/9/2023 đến khi bị bắt, ngoài 03 lần bán cho Hoàng Văn L như đã nêu ở trên, M còn bán ma túy cho Chu Mệnh T, sinh năm 1976, trú tại thôn 1, xã Q, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, cụ thể: Vào khoảng 16 giờ ngày 26/9/2023 và 09 giờ ngày 30/9/2023, cũng tại nơi ở, M còn bán tổng cộng 02 gói ma túy cho Chu Mệnh T với tổng số tiền thu được là 400.000 đồng để Thìn sử dụng.

Những người làm chứng là anh Nguyễn Đức L1 và Chu Mệnh T đều có lời khai phù hợp với lời khai của các bị cáo về số lần giao dịch mua bán ma túy với các bị cáo, cụ thể: Nguyễn Đức L1 có gọi điện cho L hỏi mua ma túy để sử dụng và được L hẹn đến khi vực cầu Tỉnh Yêu để giao dịch mua bán nhưng sau đó Long đổi ý, không có nhu cầu sử dụng nữa nên không đến điểm hẹn. Chu Mệnh T đã 02 lần mua ma túy của M, mỗi lần mua 01 túi, với tổng số tiền là 400.000 đồng để sử dụng các ngày 26/9/2023 và 30/9/2023. Vào ngày 30/9/2023, anh Đặng Hữu B có chứng kiến việc M đưa ma túy cho L mang đi bán cho Nguyễn Đức L1; các anh Đặng Hữu B, Ngô Đức C, Chu Mệnh T đều chứng kiến việc cơ quan Công an khám xét, thu giữ vật chứng tại nơi ở của Phạm Văn M.

Ông Hoàng Liên S và ông Hoàng Xuân H là những người chứng kiến đều có lời khai xác nhận chứng kiến việc lực lượng Công an bắt quả tang Hoàng Văn L thu giữ vật chứng.

Bản Cáo trạng số: 42/CT-VKS-HL ngày 01/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Phạm Văn M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251; truy tố bị cáo Hoàng Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn M từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L từ 24 tháng đến 30 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,07 gam Methamphetamine và 1,17 gam Heroine mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì còn nguyên niêm phong số 1443/KL-

KTHS ngày 05/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 cân điện tử mini màu xanh, 01 lưỡi dao lam, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 05 mảnh giấy, 01 sim điện thoại thu giữ của bị cáo Phạm Văn M và 01 sim điện thoại thu giữ của bị cáo Hoàng Văn L.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Iphone (kiểu dáng Iphone 6) màu bạc thu giữ của bị cáo Phạm Văn M; 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi màu xanh thu giữ của bị cáo Hoàng Văn L.

Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 650.000đ (sáu trăm năm mươi triệu đồng), trả lại cho Phạm Văn M 550.000đ (năm trăm năm mươi nghìn đồng) trong tổng số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và nói lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố H; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với Biên bản Bắt người phạm tội quả tang do Công an thành phố H lập hồi 11 giờ 35 phút ngày 30/9/2023, Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp do Công an thành phố H lập hồi 14 giờ 20 phút ngày 30/9/2023, các Biên bản khám xét, Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 12 giờ ngày 26/9/2023 đến 09 giờ ngày 30/9/2023, tại nơi ở của Phạm Văn M thuộc thôn A, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, M đã 02 (hai) lần bán trái phép chất ma túy cho Chu Mệnh T và 02 (hai) lần bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Văn L, với tổng số tiền thu được là 650.000 đồng (sáu trăm năm mươi nghìn đồng), để T và L sử dụng. Ngoài ra, Phạm Văn M còn có hành vi tàng trữ trái phép 1,394 gam (một phẩy ba chín tư

gam) ma túy, loại Heroine và 0,123 gam (không phải một hai ba gam) ma túy, loại Methamphetamine, tại nơi ở, mục đích để bán.

Tiếp đó, vào 11 giờ ngày 30/9/2023, cũng tại địa điểm trên, Phạm Văn M còn có hành vi bán trái phép 0,175 gam (không phải một bảy năm gam) ma túy, loại Heroine, với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) cho Hoàng Văn L. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, L cầm số ma túy trên đến đoạn đường đầu ngõ 30, thôn A, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh để bán nhưng chưa kịp bán thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi của bị cáo Phạm Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Hoàng Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Hành vi của bị cáo không những gây mất an ninh trật tự của địa phương mà còn tiếp tay cho những kẻ buôn bán ma túy khác. Các bị cáo đều là người trưởng thành, nhận thức được hậu quả của việc mua bán ma túy nhưng vì lợi nhuận các bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời. Trong đó bị cáo Phạm Văn M, là đối tượng có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử nhiều lần về các hành vi phạm tội khác nhau, đến nay mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện mình, lại tiếp tục phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Trong vụ án các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội độc lập, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình.

[6] Về mức hình phạt:

Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tại phiên tòa về áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Tòa án.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải xử lý nghiêm

cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với 0,07 gam Methamphetamine và 1,17 gam Heroine mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 cân điện tử mini màu xanh, 01 lưỡi dao lam, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 05 mảnh giấy thu của Phạm Văn M và 02 sim điện thoại thu giữ của Phạm Văn M và Hoàng Văn L không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh thu giữ của Hoàng Văn L quá trình điều tra xác định bị cáo sử dụng điện thoại vào việc liên lạc, trao đổi mua bán ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc thu giữ của Phạm Văn M, tại phiên tòa bị cáo M khai có sử dụng điện thoại để liên lạc mua ma túy tại Hải Phòng và bán ma túy cho Hoàng Văn L. Do đó cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền bị cáo Phạm Văn M bán trái phép chất ma túy thu được là 650.000 đồng cần truy thu của bị cáo để sung vào ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 1.200.000 đồng thu giữ của bị cáo. Trả lại cho bị cáo số tiền 550.000 đồng.

Đối với số tiền 500.000 đồng Phạm Văn M bán ma túy cho Hoàng Văn L nhưng chưa được L thanh toán nên không đề cập xử lý.

[9] Đối với Nguyễn Đức L1 có ý định mua ma túy của Hoàng Văn L để sử dụng nhưng tự ý nửa chừng chấm dứt hành vi nên không đề cập xử lý.

Đối với Đặng Hữu B chứng kiến Phạm Văn M bán ma túy cho Hoàng Văn L vào ngày 30/9/2023, nhưng chưa kịp trình báo thì Công an đã phát hiện hành vi phạm tội của M nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Chu Mệnh T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng chưa đủ điều kiện để xử lý hình sự, Công an thành phố H đã lập hồ sơ đề nghị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho M, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

[10] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Phạm Văn M 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2023.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Hoàng Văn L 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2023.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,07 gam Methamphetamine và 1,17 gam Heroine mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì còn nguyên niêm phong số 1443/KL-KTHS ngày 05/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 cân điện tử mini màu xanh, 01 lưỡi dao lam, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 05 mảnh giấy, 01 sim điện thoại thu giữ của bị cáo Phạm Văn M và 01 sim điện thoại thu giữ của bị cáo Hoàng Văn L.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Iphone (kiểu dáng Iphone 6) màu bạc thu giữ của bị cáo Phạm Văn M; 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi màu xanh thu giữ của bị cáo Hoàng Văn L.

Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 650.000đ (sáu trăm năm mươi triệu đồng), trả lại cho Phạm Văn M 550.000đ (năm trăm năm mươi nghìn đồng) trong tổng số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) (hiện đang được gửi tại Kho bạc Nhà nước Quảng Ninh theo Gói gửi số: 1408 ngày 06/02/2024 theo Công văn số: 282CQCSĐT- CSHS ngày 06/02/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H).

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 120/BB–THA ngày 02/02/2024 giữa Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H).

- Về án phí và quyền kháng cáo: áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm Văn M và Hoàng Văn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tp.H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS tp.H;
- Cơ quan điều tra, cơ quan THAHS Công an thành phố H;
- Sở Tư pháp;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh,
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thu Hương